

Khối Phân tích & Tư vấn đầu tư VNDIRECT

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

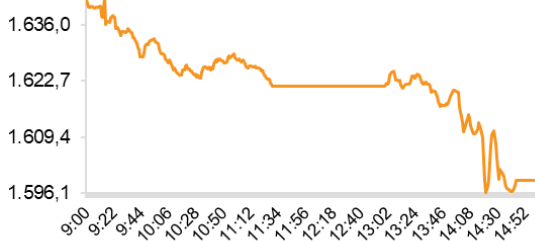
1 Nguyễn Thượng Hiền – Hai Bà Trưng – Hà Nội

Điện thoại: +84 2439724568

Email: research@vndirect.com.vn

Website: <https://vndirect.com.vn>

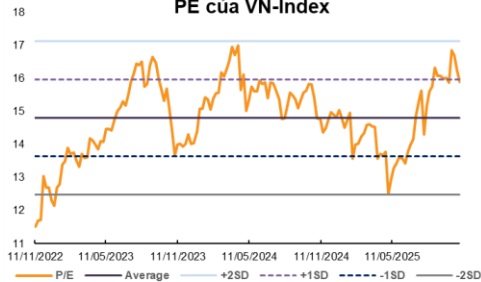
Diễn biến của VN-Index trong phiên



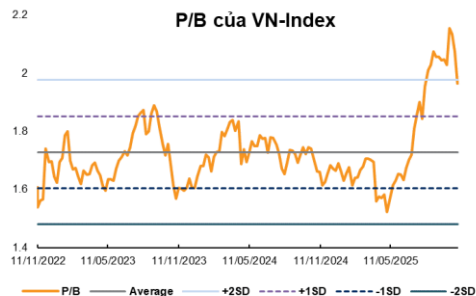
Chỉ số	HOSE	HNX	UPCOM
Giá đóng cửa (điểm)	1.599,1	260,1	116,8
1 ngày (%)	-2,7	-2,3	0,5
1 tháng (%)	-5,1	-4,7	5,9
Từ 2025	26,2	14,4	22,8
1 Năm (%)	26,9	14,3	26,5
Vốn hóa (nghìn tỷ VND)	7.264	421	862
Thanh khoản khớp lệnh (nghìn tỷ VN)	16,9	1,6	0,5
Số mã tăng	59	37	134
Số mã giảm	270	118	160
Số mã tham chiếu	65	143	480

Nguồn: Bloomberg

PE của VN-Index



P/B của VN-Index



Thị trường chứng khoán

VN-Index giảm thủng hỗ trợ 1.600 điểm

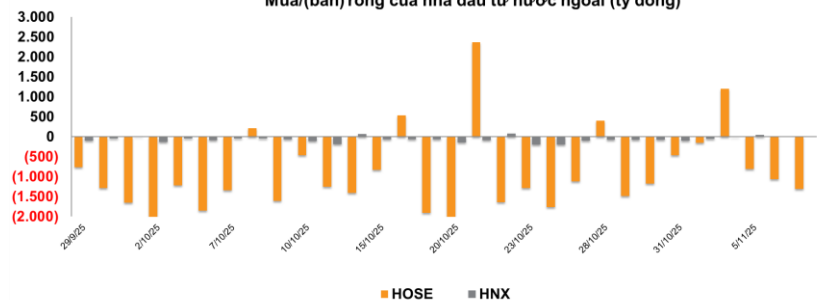
Thị trường chứng khoán hôm nay ngày 07/11/2025 ghi nhận một phiên giao dịch mà phe bán chiếm chủ đạo. Áp lực bán liên tục gia tăng xuyên suốt phiên giao dịch khiến Vn-Index rơi xuống 1.599,10 điểm tương đương mức giảm -43,54 điểm (-2,65%). Áp lực điều chỉnh của thị trường trong phiên ngày hôm nay một phần do ảnh hưởng từ áp lực điều chỉnh của nhóm cổ phiếu họ Vingroup là VHM, VIC và VRE. Ngoài ra việc VN-Index không giữ được vùng hỗ trợ tâm lý 1.600 điểm cũng ảnh hưởng mạnh đến tâm lý của nhiều nhà đầu tư. Sắc đỏ bao phủ trên diện rộng khiến thị trường nghiêng hẳn về số mã giảm với tỷ lệ mã giảm giá/mã tăng giá là 270/59.

Nhóm cổ phiếu VN30 ghi nhận lực bán mạnh hơn và gia tăng trong phiên buổi chiều khiến tỷ lệ mã giảm chiếm áp đảo với 28 mã giảm giá, trong khi chỉ có 2 mã tăng giá. Áp lực bán tập trung vào các mã như VHM khi đóng cửa ở ngưỡng giá sàn (-7%), STB (-6,7%), và MWG (-4,7%). Ở chiều ngược lại, chỉ có 2 cổ phiếu giữ được sắc xanh là: GAS (+1,3%) và FPT (+0,8%). Về mặt ngành, sắc đỏ lan rộng ở hầu hết các nhóm ngành. Chỉ một số nhóm như Viễn thông (+3,05%) và Thực phẩm và đồ uống (+1,03%) duy trì được đà tăng giá nhẹ. Diễn biến ngành hôm nay tiếp tục cho thấy cho sắc đỏ lan tỏa ở nhóm vốn hóa lớn.

Thanh khoản khớp lệnh trên sàn HOSE đạt hơn 23,7 nghìn tỷ đồng, tăng 40,3% so với phiên trước đó và vẫn thấp hơn ngưỡng trung bình 20 phiên gần nhất. Thị trường điều chỉnh mạnh thủng các ngưỡng hỗ trợ 1.630 điểm và 1.600 điểm với thanh khoản gia tăng nhưng vẫn ở vùng trung bình thấp. Việc VN-Index tạm thời mất vùng hỗ trợ 1.600 điểm có thể thị trường tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh trong những phiên tới. Nếu lấy lại được mốc hỗ trợ 1.600 điểm và giữ thành công được vùng hỗ trợ này trong các phiên giao dịch tới sẽ diễn biến tích cực. Nhà đầu tư nên theo dõi sát diễn biến của thị trường và chú ý các vùng hỗ trợ 1.600 điểm và vùng kháng cự 1.650 điểm để điều chỉnh chiến lược phù hợp.

Ngành	Tỷ trọng VN-Index (%)	P/E	P/B	Thay đổi (%)				% thay đổi khối lượng 1 ngày
				1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 Năm	
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	4,8	225,8	3,5	-3,4	-6,7	14,3	11,3	96,4
Hàng tiêu dùng thiết yếu	6,1	26,6	2,8	-1,4	-4,2	5,8	6,5	60,3
Năng lượng	2,1	27,7	1,4	-2,5	0,1	-7,7	-13,1	36,4
Tài chính	41,2	11,1	1,7	-2,5	-9,9	23,2	24,9	58,7
Chăm sóc sức khỏe	0,6	20,6	2,7	-0,8	-1,1	1,4	6,0	42,1
Công nghiệp	9,3	41,6	5,2	-2,6	4,8	78,0	82,7	67,1
Công nghệ thông tin	2,7	19,0	4,6	0,6	4,9	-22,2	-13,6	-13,1
Vật liệu xây dựng	6,6	15,6	1,7	-1,4	-4,8	5,5	3,4	85,3
Bất động sản	22,5	60,3	3,6	-4,2	1,5	232,6	223,9	23,2
Dịch vụ tiện ích	4,0	14,8	2,0	0,3	0,7	-0,9	-1,0	120,5

Mua/(bán) ròng của nhà đầu tư nước ngoài (tỷ đồng)



Điểm tin

Tin vĩ mô thế giới

- Bộ Thương mại Trung Quốc thông báo đã điều chỉnh các biện pháp kiểm soát xuất khẩu đối với 31 thực thể của Mỹ: 15 công ty sẽ được loại bỏ khỏi danh sách kiểm soát xuất khẩu của Trung Quốc và 16 công ty khác sẽ được tạm dừng các hạn chế trong một năm, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 11. Động thái này được xem là một phần trong nỗ lực của Bắc Kinh nhằm giảm leo thang căng thẳng thương mại.
- Trung Quốc cấm sử dụng chip AI của Mỹ trong cơ sở hạ tầng quan trọng. Bắc Kinh yêu cầu các dự án trung tâm dữ liệu do nhà nước tài trợ chỉ được sử dụng chip AI sản xuất trong nước, loại trừ các sản phẩm của Nvidia, AMD và Intel, nhằm giảm sự phụ thuộc vào công nghệ của Mỹ và thúc đẩy tự chủ về chất bán dẫn.

Tin vĩ mô trong nước

- Tổng thu ngân sách nhà nước trong 10 tháng đầu năm 2025 đạt 2.145 nghìn tỷ đồng (81,6 tỷ USD), bằng 109,1% dự toán cả năm và tăng 28,5% so với cùng kỳ; trong đó thu nội địa tăng 32,6%, thu từ xuất nhập khẩu tăng 12,8%, và thu từ dầu thô giảm 14,9%.
- Kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu tháng 10 giảm nhẹ so với tháng trước nhưng vẫn tăng mạnh svck, đạt lần lượt 42,1 tỷ USD (-1,5% sv tháng trước và +17,5% svck) và 39,5 tỷ đồng (-1,0% sv tháng trước và + 16,8% svck). Kết quả cho thấy tác động của thuế quan ít nghiêm trọng hơn dự kiến. Tính chung 10 tháng đầu năm 2025, kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu đạt lần 391,0 tỷ USD (tăng 16,2% svck) và 371,44 tỷ USD (tăng 18,6% svck).
- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10 tăng 0,20% sv tháng trước và tăng 3,25% svck. Đà tăng của CPI trong tháng 10 chủ yếu do giá thực phẩm tăng tại các tỉnh, thành phố bị ảnh hưởng trực tiếp bởi mưa lũ sau bão. CPI bình quân 10 tháng đầu năm 2025 vẫn nằm trong vùng kiểm soát, tăng 3,27% svck; lạm phát cơ bản tăng 3,20% svck.

Tin ngành và doanh nghiệp

▪ HDB – Đã bán hết cổ phiếu quỹ đăng ký

Theo công bố HDB đã bán toàn bộ 15.081.522 cổ phiếu quỹ trong giai đoạn 02–28/10/2025 bằng khớp lệnh/thỏa thuận; giá bình quân khoảng 30.876 đồng/cp, thu về hơn 465 tỷ đồng, tạm lãi khoảng 53 tỷ đồng so với giá mua giai đoạn 2019–2020. Sau giao dịch, HDB không còn cổ phiếu quỹ. Ngân hàng nêu mục tiêu tối ưu cấu trúc tài chính và bổ sung nguồn lực cho kế hoạch tăng trưởng. Việc “giải phóng” cổ phiếu quỹ tăng lượng cổ phiếu lưu hành, cải thiện thanh khoản thị trường; phần chênh lệch so với giá vốn được hạch toán vào thặng dư vốn/chênh lệch vốn chủ theo quy định, tạo thêm dư địa vốn tự có cho trung hạn. Động thái bán cổ phiếu quỹ diễn ra song song các thủ tục tăng vốn điều lệ/chuyển đổi trái phiếu và chương trình lấy ý kiến cổ đông cuối tháng 10–đầu tháng 11/2025, cho thấy định hướng củng cố nền tảng vốn và nâng năng lực sinh lời thời gian tới

▪ VEA – Chốt quyền chi trả cổ tức tiền mặt với tỷ lệ cao

VEA chốt quyền chi trả cổ tức tiền mặt tỷ lệ 46,5808% tương đương 4.658 đồng/cp; ngày GDKHQ 18/11, ngày thanh toán 19/12. Với khoảng 1,329 tỷ cp đang lưu hành, tổng tiền chi xấp xỉ 6.190 tỷ đồng; riêng Bộ Công Thương (sở hữu ~88,47%) ước nhận ~5.476 tỷ đồng. doanh thu thuần ~1.090 tỷ (+~4% svck), LNST ~1.821 tỷ (+~9% svck). Lũy kế 9T2025: doanh thu thuần ~3.177 tỷ (+6,9%), LNST ~5.231 tỷ (+~6%), hoàn thành ~83% kế hoạch năm 6.330 tỷ. Dòng tiền cổ tức/lợi nhuận từ các liên doanh ô tô – xe máy (đặc biệt Honda Việt Nam, Toyota Việt Nam, Ford Việt Nam) tiếp tục là động lực chính của lợi nhuận của VEA—mô hình “holding nhận cổ tức” giúp duy trì mức chi trả cổ tức cao qua nhiều năm qua.

▪ SAB – Lợi nhuận quý 3 tăng trưởng tích cực

Theo BCTC mới được công bố, quý 3/2025 Sabeco (SAB) ghi nhận doanh thu đạt 6.437 tỷ đồng (-16% svck), tuy nhiên lợi nhuận sau thuế quý 3 đạt 1.361 tỷ đồng mức cao nhất trong 13 quý gần nhất (+22% svck). Lợi nhuận quý 3 của SAB cải thiện nhờ giá vốn giảm giúp biên lãi gộp tăng mạnh, bên cạnh đó thu nhập tài chính và lợi nhuận khác cũng tăng trong quý 3. Lũy kế 9T2025, Sabeco đạt doanh thu đạt 19.052 tỷ đồng (-17% svck) và lãi ròng đạt 3.361 tỷ (đi ngang svck).

Thị trường tiền tệ và hàng hoá

- Chỉ số DXY gần như không đổi so với phiên trước, giao dịch ở mức 99,8 điểm. Trong khi đó, tỷ giá USDEVND tiếp tục giảm nhẹ xuống còn 26,308 đồng, cho thấy tình hình tỷ giá tạm thời được kiểm soát.
- Tuy nhiên, lãi suất liên ngân hàng qua đêm vẫn duy trì ở mức 6% trong ba ngày giao dịch liên tiếp cho thấy áp lực thanh khoản hệ thống vẫn khá cao. Ngân hàng Nhà nước đã bơm ròng 8,5 nghìn tỷ trong ngày 7/11, nâng tổng giá trị bơm ròng trong tuần lên 30,5 nghìn tỷ. Tổng giá trị bơm ròng lũy kế trên thị trường OMO hiện đạt mức cao kỷ lục 261 nghìn tỷ đồng.

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)			
		1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 Năm
Lãi suất TPCP Việt Nam 5 năm (%/năm)	3,17	0,1	2,7	38,3	65,3
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm (%/năm)	6,00	5,6	38,6	55,8	4,7
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng (%/năm)	6,03	4,9	24,3	21,8	6,7
USD/VND	26.322	0,0	0,2	-3,2	-3,5
DXY	100,07	-0,1	2,0	-7,8	-4,8
Lãi suất TPCP Mỹ 10 năm (%/năm)	4,15	-0,3	-0,2	-9,3	-6,5
Lãi suất TPCP Mỹ 3 năm (%/năm)	3,64	-0,3	0,8	-14,9	-14,1

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)			
		1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 năm
Vàng (USD/oz)	4.011,50	0,5	0,9	51,9	48,3
Xăng Ron 95 (USD/b) 1 th	60,45	1,7	-2,1	-15,7	-16,5
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	64,39	1,6	-1,6	-13,7	-14,9
Thép (USD/tấn)	446,8	0,0	-1,1	-10,1	-13,9
Thịt heo (USD/kg)	1,7	0,3	-2,9	-23,6	-29,3
Gạo (USD/tấn)	454,3	0,7	-9,2	-28,6	-30,7
Phân urea (USD/tấn)	370,0	5,0	-2,0	16,5	13,8

Lịch sự kiện quan trọng trong tuần

Ngày	Quốc gia	Thông tin công bố
------	----------	-------------------

Thứ Năm
06/11/2025

Việt Nam

Các số liệu vĩ mô tháng 10.2025

Thứ Bảy
08/11/2025

Trung Quốc

Các số liệu vĩ mô tháng 10.2025

Danh mục cổ phiếu theo dõi

Mã chứng khoán	Vốn hóa (tỷ vnd)	Thanh khoản TB 3 tháng (tỷ usd)	Room nước ngoài (tỷ vnd)	Giá đóng cửa	Giá mục tiêu	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE
Hàng không										
ACV	7.730	1,8	3.580	56.800	73.300	30,0%	1,0%	19,1	3,0	17%
AST	123	0,0	5	72.000	85.400	22,1%	3,5%	16,5	5,6	36%
HVN	3.753	2,0	781	31.750	43.400	38,7%	2,0%	10,6	17,7	
VJC	3.780	13,8	860	183.700	113.600	-37,6%	0,5%	63,2	4,5	8%
Bán lẻ										
BAF	371	4,3	175	32.100	33.300			13,8	2,3	16%
DGW	326	3,8	94	38.850	49.600	29,0%	1,3%	16,1	2,6	17%
FRT	910	3,2	153	140.700	150.300	7,1%	0,2%	38,9	7,8	25%
MCH	7.467	2,3	2.580	186.000	147.000	-19,6%	1,3%	28,1	12,3	44%
MWG	4.432	26,6	116	78.900	96.300	23,3%	1,3%	20,0	3,7	20%
PNJ	1.166	2,5	0	90.000	109.900	23,7%	1,6%	13,5	2,5	21%
QNS	629	0,3	256	45.000	53.400	20,9%	2,2%	7,3	1,4	20%
SAB	2.241	1,5	932	46.000	59.900	36,7%	6,5%	14,0	2,6	18%
VHC	496	3,7	400	58.200	71.300	25,9%	3,4%	8,4	1,3	17%
VNM	4.597	11,2	2.349	57.900	74.800	34,1%	4,9%	15,6	3,5	24%
Tài chính										
ACB	4.966	18,1	26	25.450	31.300	26,4%	3,4%	7,5	1,4	20%
BID	10.270	10,6	1.314	38.500	47.200	23,8%	1,2%	10,2	1,7	18%
CTG	10.303	21,0	454	50.500	49.900	-0,3%	0,9%	8,1	1,6	22%
HDB	4.413	23,2	28	30.100	34.900	18,7%	2,8%	7,8	1,6	25%
LPB	5.845	6,3	231	51.500	33.400	-30,3%	4,9%	14,8	3,5	25%
MBB	7.268	38,9	180	23.750	32.900	40,6%	2,1%	7,9	1,5	21%
STB	3.739	21,0	486	52.200	45.700	-11,3%	1,2%	8,0	1,6	22%
TCB	9.059	32,4	1	33.650	40.300	22,7%	3,0%	10,8	1,4	14%
TPB	1.781	22,3	101	16.900	17.800	11,0%	5,6%	7,3	1,2	17%
VCB	19.173	17,8	1.621	60.400	69.300	15,5%	0,7%	14,4	2,3	17%
VIB	2.405	11,4	0	18.600	23.600	30,2%	3,3%	8,4	1,4	18%
VPB	8.605	47,3	512	28.550	24.100	-13,8%	1,8%	11,0	1,5	14%
Dệt may										
MSH	164	0,5	74	38.400	40.600	11,8%	6,1%	8,4	2,2	27%
TCM	120	1,9	2	28.100	55.200	98,1%	1,6%	11,4	1,4	12%
Khu công nghiệp										
BCM	2.686	0,9	852	68.300	0	-98,5%	1,5%	19,3	3,3	18%
GMD	1.082	8,1	62	66.800	72.000	10,8%	3,0%	21,8	2,2	12%
HAH	396	5,9	86	61.800	55.400	-9,1%	1,2%	8,9	2,6	30%
VSC	310	13,3	142	21.750	0	-97,7%	2,3%	18,0	1,5	9%
IDC	557	3,9	213	38.600	0	-96,6%	3,4%	8,0	2,2	31%
KBC	1.270	12,0	488	35.500	30.000	-14,4%	1,1%	19,0	1,4	7%
PHR	287	0,9	101	55.700	65.300	19,7%	2,4%	14,8	2,0	13%
VTP	501	2,9	221	108.300	129.200	20,3%	1,0%	43,5	7,9	19%
Tài nguyên cơ bản										
DGC	1.365	7,8	508	94.600	128.300	38,8%	3,2%	12,1	2,3	20%
HPG	7.654	69,7	2.333	26.250	30.000	15,4%	1,1%	14,0	1,6	12%
Dầu khí										
BSR	3.148	12,1	1.528	16.550	0	-97,4%	2,6%	40,0	1,4	4%
GAS	5.684	2,2	2.687	62.000	78.400	29,7%	3,3%	12,4	2,3	20%
OIL	432	0,7	26	11.000	14.800	36,8%	2,3%	34,8	1,1	3%
PLX	1.694	2,8	76	35.100	47.700	39,3%	3,4%	17,9	1,7	10%
PVD	508	6,7	229	24.050	27.850	26,2%	10,4%	14,8	0,8	6%
PVS	616	7,2	238	33.900	44.800	34,2%	2,1%	11,2	1,1	11%
PVT	316	2,6	128	17.700	23.400	33,5%	1,3%	7,7	1,0	14%
Phân bón - Hóa chất										
DPM	634	4,7	286	24.550	23.300	-1,6%	3,5%	27,8	1,4	6%
DCM	715	6,1	317	35.550	40.000	18,1%	5,6%	10,8	1,8	17%
DDV	168	1,6	76	30.200	39.700	34,4%	3,0%	26,2	2,5	10%
PLC	82	0,5	39	26.600	34.800	32,7%	1,9%	18,1	1,6	9%
Điện										
POW	1.299	6,9	616	14.600	17.600	21,9%	1,4%	18,0	1,0	6%
Điện và BĐS										
HDG	437	7,1	129	31.100	37.400	21,6%	1,3%	57,6	1,8	3%
PC1	336	4,3	128	24.750	30.500			17,7	1,5	9%
REE	1.333	1,9	0	64.800	67.900	6,1%	1,3%	13,6	1,7	13%
Bất động sản										
DXG	757	22,2	212	19.550	18.300	3,8%	10,2%	47,9	1,6	3%
KDH	1.458	9,9	330	34.200	41.800	23,1%	0,9%	42,8	2,1	5%
NLG	689	6,0	26	37.400	34.900	-5,5%	1,2%	19,4	1,6	9%
VHM	15.386	23,5	6.291	98.600	93.600			15,5	1,9	13%
VRE	2.750	13,4	922	31.850	0	-96,7%	3,3%	14,9	1,6	11%
Công nghệ										
FPT	6.465	43,7	719	99.900	118.200	19,2%	0,9%	18,9	4,8	27%

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của VNDIRECT, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

Địa chỉ liên hệ

Hội sở

1 Nguyễn Thượng Hiền,
Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội
ĐT: +84 24 3972 4568
Fax: +84 24 3972 4568

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tòa nhà 90 Pasteur,
Phường Sài Gòn, TP. HCM
ĐT: +84 28 7300 0688
Fax: +84 28 3914 6924

Chi nhánh Đà Nẵng

57 Duy Tân,
Phường Hoa Cường, Đà Nẵng
ĐT: +84 511 382 1111
Fax: NA

Chi nhánh Vinh – Nghệ An

204, tờ bản đồ số 01, khối Yên Vinh,
Phường Trường Vinh, Nghệ An
ĐT: +84 23 8730 2886
Fax: NA

Chi nhánh Cần Thơ

Tầng 3 Tòa nhà STS, 11B Hòa Bình,
Phường Ninh Kiều, Cần Thơ
ĐT: +84 710 3766 959
Fax: NA

Chi nhánh Quảng Ninh

Tầng 1, 2, 3, Khu CC Việt Hàn,
Phường Hồng Gai, Quảng Ninh
ĐT: +84 98 8619 695
Fax: NA

Chi nhánh Thanh Hóa

Tầng 2, số 11 Hạc Thành
Phường Hạc Thành, Thanh Hóa
ĐT: +84 90 3255 202
Fax: NA

Chi nhánh Bình Dương

Tầng 1, 280 đường 30/04, Khu 03,
Phường Thủ Dầu Một, TP. HCM
ĐT: +84 27 4222 2659
Fax: +84 27 4222 2660

Chi nhánh Nam Định

88-90 Phạm Sư Mạnh,
Phường Nam Định, Ninh Bình
ĐT: +84 22 8352 8819
Fax: NA